TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ - ST
Ngày 31/3/2025
V/v " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyến – Bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh: Bà Lê Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST – HNGĐ ngày 18/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn V, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: tổ 20A, khu 3, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2024; bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D trình bày*:

Chị Lê Thị Thùy D cùng anh Nguyễn Mạnh T kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, chị D cùng anh T kết hôn trên cơ sở tình yêu, tự nguyện. Sau khi kết

hôn chị D cùng anh T chung sống cùng với bố mẹ chồng anh T tại tổ 20A, khu 3, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu sau khi kết hôn chị D cùng anh T chung sống với nhau hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân giữa chị D và anh T bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vã nhau nhiều lần. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai gia đình cũng nhiều lần khuyên can, nhưng không có kết quả dẫn tới mâu thuẫn ngày càng trầm trọng chị D cùng anh T sống ly thân nhau từ tháng 02/2023 đến nay và không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị D thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: quá trình chung sống với nhau chị D cùng anh T có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 10/11/2020, hiện tại con chung đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị D nếu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị, tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dạy con chung và chị không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: chị D trình bày quá trình chung sống với anh T chị cùng anh T không có tài sản chung, nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh anh Nguyễn Mạnh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để trình bày văn bản nêu quan điểm của anh đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn và tài sản chung của chị D.* Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến anh T, anh T đã được nhận đầy đủ. Tuy nhiên anh T biết toàn bộ nội dung tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tài sản chung, nhưng anh T không chấp hành vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh vào ngày 11/02/2025 tại khu 3, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cung cấp: chị Lê Thị Thùy D kết hôn với anh Nguyễn Mạnh T có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, không thể hòa hợp, hiện nay chị D và anh T đã sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, dù đã được khu phố và gia đình hòa giải nhưng không thể khắc phục được do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị D có nguyện vọng được ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung chị D với anh T có một con chung tên Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 10/11/2020, hiện tại cháu Nam còn nhỏ cần sự chăm sóc đặc biệt của mẹ, nếu chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nam đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo cuộc sống cho cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết

vụ án đã thực hiện đúng quy định khi thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp và tư cách của những người tham gia tố tụng. Các hoạt động xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo quy định. Do các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án, Thẩm phán quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ. Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tống đạt văn bản cho đương sự, giao tài liệu, quyết định, hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời hạn.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà:

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng và đầy đủ quy định về pháp luật tố tụng dân sự khi xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T đã mâu thuẫn kéo dài trầm trọng, cả hai không thương yêu chăm sóc, giúp đỡ nhau dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 10/11/2020, cho chị Lê Thị Thùy D, tiếp tục, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Nguyễn Mạnh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của tòa án: chị Lê Thị Thùy D có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh T có địa chỉ tổ 20A, khu 3, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, nên đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án như nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa và được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, theo quy định của pháp luật.

Vệc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, trong vụ án này Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Lê Thị Thùy D và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn số: 46/2020, ngày 03/12/2020, tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ được pháp luật công nhận và bảo vệ, đáng lẽ ra hai vợ chồng phải biết trân trọng, nâng niu, vun vén cho cuộc sống vợ chồng ngày càng hạnh phúc hơn, nhưng chỉ vì trong cuộc sống thường ngày phát sinh những mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, từ nguyên nhân này mà cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến gia đình căng thẳng. Mâu thuẫn đã được khu phố và gia đình khuyên can hòa giải, nhưng vợ chồng không khắc phục được. Dẫn tới chị D cùng anh T sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2023 đến nay, chị D với anh T không ai còn quan tâm tới nhau nữa. Hiện tại chị D có đơn gửi tới tòa án xin ly hôn anh T, anh T không có mặt và cũng không có ý kiến gì. Khi chị D có đơn xin ly hôn gửi tới Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án đã tiến hành các trình tự theo Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án và Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án đã gửi thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh T đã nhận đầy đủ nhưng anh T vẫn không có mặt tại các phiên hòa giải.

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh T đã biết việc chị D khởi kiện vụ án ly hôn nhưng anh T không chấp hành pháp luật, không có mặt để giải quyết việc ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Thị Thùy D và anh Nguyễn Mạnh T thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đã sống ly thân nhau thời gian dài, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thùy D xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh T, xử cho chị D được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế.

- *Về con chung:* quá trình chung sống chị Lê Thị Thùy D với anh Nguyễn Mạnh T có 01 (một) con chung tên Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 10/11/2020. Theo đơn khởi kiện cũng như bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt thì nguyện vọng của chị D mong muốn sau khi ly hôn chị sẽ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh T vắng mặt không thể hiện ý chí gì. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi chị D cùng anh T sống ly thân nhau chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung kể từ đó đến nay, con chung của chị D và anh T còn quá nhỏ, nên cần tiếp tục giao con chung cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế.

- *Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung:* chị D không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết.

[3] Về tài sản chung: chị Lê Thị Thùy D trình bày không có tài sản chung, nên không yêu cầu tòa án giải quyết, anh T không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập và giải quyết.

[4] Về án phí: ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn chị Lê Thị Thùy D phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D xin ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Lê Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

2. Về nuôi con chung: giao con chung tên Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 10/11/2020, cho chị Lê Thị Thùy D, tiếp tục, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 4 năm 2025, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Mạnh T không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê Thị Thùy D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: chị chị Lê Thị Thùy D phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00002748 ngày 14/10/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, chị Lê Thị Thùy D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, báo cho họ biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bà Vũ Thị Xuyến – Bà Phạm Thị Dung

Nguyễn Văn Bắc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND - TPUông Bí;
- Chi cục THADS - TP Uông Bí;
- Các đương sự;
- UBND P V – TP Uông Bi;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Bắc